

Bản án số:13/2023/HS-PT
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí và ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Tổng Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023; đối với bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L;

Do có kháng cáo của bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Thị D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30-7-1964 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường N, khối 3, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Vy Thị S (đều đã chết); có chồng là Lý Văn H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con bé nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 30-8-2022 đến ngày 05-9-2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Triệu Văn L, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03-10-1983 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Việt N và bà Luân Thị P; có vợ Vy Thị A và có 02 con sinh năm 2010 và 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 03/2014/HSST ngày 23-01-2014, của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (đã xóa án tích); bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-11-2022 đến nay; có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Thị D là người thường đi chợ phiên N. Trong một lần đi chợ phiên N vào khoảng giữa tháng 8/2022, bị cáo gặp một người đàn ông tên là T (là khách thường mua mật ong với bị cáo); T dẫn bị cáo mua 01 con rắn hổ chúa, bị cáo đồng ý.

Ngày 23-8-2022, bị cáo Lương Thị D gọi điện thoại cho Triệu Văn Đ hỏi mua 01 con rắn hổ chúa, Triệu Văn Đ bảo chưa có, khi nào có sẽ báo lại sau.

Chiều ngày 24-8-2022, Triệu Văn Đ một mình đi lên rừng tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt được 01 con rắn hổ chúa nặng 2,5 kilogam; Triệu Văn Đ cất vào túi mang về nhà và không nói cho ai biết.

Ngày 25-8-2022, khi nghe vợ là Vy Thu T nói sẽ ra thành phố L mua sắm đồ dùng gia đình, Triệu Văn Đ lấy túi đựng con rắn hổ chúa đưa cho Vy Thu T và bảo Vy Thu T mang đến cho Lương Thị D rồi lấy 2.000.000 đồng. Triệu Văn Đ không nói với Vy Thu T trong túi có rắn hổ chúa, Vy Thu T cũng không mở túi ra xem. Sau khi đưa túi đựng rắn cho Lương Thị D, Vy Thu T nhận 2.000.000 đồng mang về đưa cho Triệu Văn Đ.

Lương Thị D gọi điện thoại cho T nói đã mua được 01 rắn hổ chúa, T bảo Lương Thị D mua thêm 02 con cu li để làm thuốc, Lương Thị D đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 27-8-2022, Lương Thị D hỏi thăm đến nhà Lãng Viết S ở khu vực H, xã T để đặt mua 02 con cu li. Lãng Viết S nói chưa có, nếu muốn mua thì bảo con trai đi lên núi bắt về. Lương Thị D ghi số điện thoại của mình cho Lãng Viết S để khi nào bắt được con cu li thì gọi cho Lương Thị D. Sau đó, Lãng Viết S nói với con trai là Lãng Văn A việc Lương Thị D có nhu cầu mua 02 con cu li.

Tối ngày 29-8-2022, Lãng Văn A rủ Triệu Văn T và Triệu Văn L cùng đi bắt con cu li. Trước khi đi, Lãng Văn A điện thoại cho Lương Thị D để thỏa thuận giá bán 02 con cu li là 1.000.000 đồng. Lãng Văn A cầm theo 02 túi vải, Triệu Văn T cầm theo đèn pin và đứng ở dưới soi đèn pin, cầm túi vải đựng 02 con cu li do Triệu Văn L và Lãng Văn A vừa bắt được; sau đó, Lãng Văn A gọi điện thoại cho Lương Thị D đến lấy 02 con cu li như đã thỏa thuận.

Sáng ngày 30-8-2022, Lương Thị D mang theo con rắn hổ chúa đến nhà Lãng Viết S. Lãng Viết S đưa cho Lương Thị D túi vải đựng 02 con cu li, do thấy con cu li nhỏ nên Lương Thị D trả giá 600.000 đồng/ 02 con; Lãng Viết S nhận tiền rồi đưa cho Lãng Văn A; Lãng Văn A chia cho Triệu Văn T và Triệu Văn L mỗi người 200.000 đồng.

Sau đó, Lương Thị D cầm 02 con cu li và 01 con rắn hổ chúa rồi bắt xe

ôm đi lên thị trấn N để bán cho T. Khi Lương Thị D đang đứng đợi T tại Quốc lộ thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1299/STTNSV ngày 31-8-2022 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể động vật còn sống đã được niêm phong trong 01 lồng sắt là loài rắn hổ chúa, có tên khoa học *Ophiophagus hannah*; 02 cá thể động vật còn sống đã được niêm phong trong 01 lồng sắt là loài cu li nhỏ, có tên khoa học *Nycticebus pygmaeu*; có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22-9-2021 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50,58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lương Thị D 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38,50,58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Triệu Văn L 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Triệu Văn A, bị cáo Triệu Văn T mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; tuyên phạt bị cáo Lăng Viết S và bị cáo Triệu Văn Đ mỗi bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo Lương Thị D trình bày: Bị cáo không hiểu biết pháp luật và tin tưởng T cần mua con rắn, con cu li để chữa bệnh nên bị cáo đã phạm tội. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội; hiện nay bị cáo mắc nhiều bệnh như cao huyết áp, thoái hóa cột sống, viêm phế quản Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Triệu Văn L trình bày: Bị cáo không thắc mắc về tội danh đã bị xét xử, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lương Thị D và Triệu Văn L về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Lương Thị D nộp tài liệu là hồ sơ bệnh án của bị cáo, nội dung này cũng đã được bị cáo trình bày tại phiên tòa sơ thẩm; ngoài ra bị cáo còn nộp Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng đây là nghĩa vụ của bị cáo theo Quyết định của Bản án sơ thẩm, không phải tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự; do đó những tài liệu mà bị cáo đã nộp sau phiên tòa xét xử sơ thẩm không làm thay đổi bản chất vụ án. Mặt khác, bị cáo có vai trò chính trong vụ án, đã 02 lần thực hiện hành vi mua 03 cá thể động vật nguy cấp, quý hiếm; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đối với bị cáo Triệu Văn L: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân không tốt, nay lại phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L; giữ nguyên mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị D trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên sự hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên ngay sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm; đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại vì những động vật quý hiếm mà bị cáo mua đã được giao cho Cơ quan chức năng để thả về rừng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã xem xét đánh giá nguyên nhân, điều kiện phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về động vật quý hiếm, xâm phạm đến môi trường sinh thái; hậu quả của tội phạm không phải là dấu hiệu bắt buộc của loại tội này. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lương Thị D nộp hồ sơ bệnh án của bị cáo, nội dung này đã được bị cáo trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và được Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá trong Bản án; việc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là thực hiện nghĩa vụ của bị cáo theo Quyết định của Bản án sơ thẩm, đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo Lương Thị D là người có vai trò chính, chủ động tìm nguồn thu mua động vật nguy cấp quý hiếm để bán kiếm lời; là bị cáo duy nhất trong vụ án phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và là bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng cá thể động vật nguy cấp quý hiếm nhiều nhất (03 cá thể động vật) so với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Như đã phân tích ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Thị D mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên, đánh giá tổng quát vụ án, xét vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Lương Thị D cao hơn mức hình phạt của bị cáo liền kề 03 tháng tù là có phần chưa nghiêm khắc. Nhưng do bị cáo không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Việc tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm; không đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo trong cùng vụ án.

[7] Đối với bị cáo Triệu Văn L: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người có nhân thân không tốt do đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt 09 tháng tù về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng; bị cáo là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 cá thể động vật nguy cấp quý hiếm; hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục, và phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[8] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn L nộp 01 phiếu thu đề ngày 05-4-2023 có nội dung nộp quỹ xây dựng đường tuần tra biên giới. Mặc dù đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng nhưng tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi bản chất vụ án.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L.

[10] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của Luật sư; ý kiến, đề nghị nào có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến, đề nghị nào không có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 24-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Lương Thị D và bị cáo Triệu Văn L; cụ thể:

1.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lương Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30-8-2022 đến ngày 05-9-2022.

1.2 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị D, bị cáo Triệu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy